

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 238/2022/HS-ST

Ngày: 22-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị My My

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Tập

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2022/TLST - HS, ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Công L** - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Kim L và con bà: Lê Thị T. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 01 tiền án Tại bản án số 338/HSPT ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Trần Công L 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 01/8/2022 - Có mặt.

Người bị hại: 1. Bà Nguyễn Thị Y – Sinh năm: 1959 (Chết)

Cư trú tại: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1985

Cư trú tại: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại: Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1955 (chồng của bị hại bà Nguyễn Thị Y)

Cư trú tại: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Đức P – Sinh năm: 1972

Cư trú tại: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Phan Thị Thanh T – Sinh năm: 1988

Cư trú tại: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08<sup>h</sup>57' ngày 23/01/2022, Trần Công L (đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 660187006983, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/4/2018, có giá trị đến ngày 13/4/2023) điều khiển xe ô tô tải biển số 47H – 006.24, nhãn hiệu CHENGLONG, số loại LZ1310H7FBT/H, loại phương tiện ô tô tải (có mui), màu sơn bạc, tải trọng hàng hóa 17.950kg, số khung LGGX5D650ML313728, số máy YC6L33050LG2L9M00437 lưu thông tại phần đường bên phải đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ huyện C về đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với tốc độ từ 0 đến 59km/h. Cùng đi trên xe lúc này có anh Nguyễn Đức P, anh P là chủ xe ô tô trên, anh P ngồi tại ghế trước, bên phải (ghế phụ), phía sau xe không chở hàng hóa gì. Thời điểm này trời nắng, mặt đường khô ráo, mật độ phương tiện lưu thông trên đường vắng. Đang đi trên đường và thấy đèn tín hiệu giao thông phía trước khu vực vòng xuyến nơi giao nhau giữa đường H với đường M thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đang là đèn tín hiệu màu đỏ thì L cho xe dừng lại. Khi thấy đèn tín hiệu chuyển qua tín hiệu màu xanh thì L cho xe lưu thông vào vòng xuyến với tốc độ từ 0 lên 29km/h, vô đến số 3 (ba) của xe, đồng thời mở đèn tín hiệu bên phải xe, mục đích là để chuyển hướng qua phải để đi vào phần đường một chiều, bên phải đường 10 tháng 3 hướng về đường Y Moal Ênuôl, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cùng lúc này, tại phía trước, bên phải cùng chiều với hướng đi của xe L có xe mô tô biển số 47H1 – 638.07, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn Đen Bạc, số máy JA39E1517063, số khung 3911LY179234 do anh Nguyễn Văn H điều khiển, phía sau chở mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Y. Khi vào khu vực vòng xuyến trên thì do chủ quan, thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn nên Lưu đã để phía trước, bên phải xe ô tô tải biển số 47H – 006.24 tông vào phía sau, bên trái xe mô tô biển số 47H1 – 638.07, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả bà Nguyễn Thị Y bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên cấp cứu, do bị thương nặng nên đến 09<sup>h</sup>45' cùng ngày thì bà Y tử vong; anh Nguyễn Văn H bị thương nhẹ được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên đến

chiều cùng ngày thì ra viện; xe mô tô biển số 47H1 – 638.07 bị hư hỏng nhẹ; xe ô tô tải biển số 47H – 006.24 bị trầy xước nhẹ không đáng kể.

**Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:** Đoạn đường nơi xảy ra tại nạn giao thông trên là vòng xuyên nơi giao nhau giữa đường H với đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đường H là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Đường M là đường đôi, có dải phân cách cố định phân chia thành hai chiều đường riêng biệt. Tại mỗi phần đường khi vào nơi giao nhau có biển báo hiệu “Nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên”, có các trụ đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động; các mép giao nhau mở rộng theo hình vòng cung. Hai bên ngoài mặt đường là hè phố, không có nhà dân sinh sống.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là trong vòng xuyên nơi giao nhau giữa phần đường bên phải đường H (tính theo hướng từ xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk về vòng xuyên) với phần đường một chiều bên phải đường 10 tháng 3 (tính theo hướng từ vòng xuyên đến đường Y) thuộc phường Tân An, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không có chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng từ phần đường bên phải đường Hà Huy Tập đến vòng xuyên, qua phần đường một chiều, bên phải đường 10 tháng 3, tính theo hướng từ xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn; lấy mép đường bên phải đường H đến vòng xuyên qua phần đường một chiều, bên phải đường M, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, các số đo đều được đo vuông góc vào mép đường chuẩn; lấy phía dưới trụ điện số 473HT/81A làm mốc cố định; lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trên sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

1. Xe ô tô tải biển số 47H – 006.24 do Trần Công L điều khiển sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông xe đỗ tại hiện trường, trên mặt đường; tại đầu phần đường một chiều, bên phải đường M, tính theo hướng từ vòng xuyên trên đến đường Y. Đầu xe quay về hướng đường Y (hướng Tây Nam), đuôi xe quay về hướng vòng xuyên (hướng Đông Bắc). Tâm mép ngoài lớp bánh trước, bên phải xe cách mép đường chuẩn 9,30m. Tâm mép ngoài lớp bánh trước, bên trái xe cách điểm gần nhất của dải phân cách có độ hở, tại đầu phần đường một chiều, bên phải đường M (tính theo hướng từ vòng xuyên trên đến đường Y) 7,55m. Tâm mép ngoài lớp bánh sau, bên phải xe (bánh xe sau thứ hai, cuối cùng tính theo hướng từ trên xuống) cách mép đường chuẩn 9,45m. Tâm mép ngoài lớp bánh sau, bên trái xe (bánh xe sau thứ hai, cuối cùng tính theo hướng từ trên xuống) cách vị trí gần nhất trong vòng xuyên 11,55m, vị trí này đo đến điểm gần nhất của dải phân cách có độ hở đầu phần đường một chiều, bên phải đường 10 tháng 3 (hướng về đường Y, đo vào tâm mép ngoài lớp bánh trước, bên phải xe Ô tô tải biển số 47H – 006.24 là 24,20m.

2. Xe mô tô biển số 47H1 – 638.07 do anh Nguyễn Văn H điều khiển, sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, xe ngã nghiêng sang phải, dưới mặt đường và kẹt dưới gầm tại phần đầu của xe ô tô tải biển số 47H – 006.24. Đầu xe quay về hướng vòng xuyên (hướng Đông Bắc), đuôi xe quay về hướng đường Y (hướng

Tây Nam). Tâm bánh trước xe cách mép đường chuẩn 9,65m và cách tâm mép ngoài lớp bánh xe trước, bên phải xe ô tô tải biển số 47H – 006.24 là 1,20m. Tâm bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 10,00m.

3. Vết cày xước, đứt quãng, trên mặt đường, có kích thước (16,20 x 0,60)m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 10,40m và cách mốc cố định 18,35m. Điểm cuối vết tại góc chân trước, bên phải xe mô tô biển số 47H1 – 638.07 ở vị trí cuối cùng nơi tiếp giáp với mặt đường.

4. Vết chà, liền nét, trên mặt đường, có kích thước (1,00 x 0,35)m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 10,55m và cách điểm đầu vết cày xước 2,50m.

5. Vết chà lớp (1), liền nét, trên mặt đường, có kích thước (5,20 x 0,60)m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 9,80m và cách điểm đầu vết chà 1,20m. Điểm cuối vết nằm dưới bánh xe sau, bên phải (bánh xe sau thứ nhất, tính theo hướng từ trên xuống) ở vị trí cuối cùng.

6. Vết chà lớp (2), liền nét, trên mặt đường, có kích thước (4,50 x 0,60)m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 11,60m và cách điểm đầu vết chà lớp (1) 2,00m. Điểm cuối vết nằm dưới bánh xe sau, bên trái (bánh xe sau thứ nhất, tính theo hướng từ trên xuống) ở vị trí cuối cùng.

7. Vết máu, trên mặt đường, dưới gầm xe ô tô tải biển số 47H – 006.24, có kích thước (0,50 x 0,60)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn 10,55m.

8. Vết chà lớp (3), liền nét, trên mặt đường, có kích thước (5,50 x 0,25)m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 9,55m và cách tâm vết máu 1,00m.

9. Vết chà lớp (4), liền nét, trên mặt đường, có kích thước (5,00 x 0,25)m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 11,05m và cách điểm đầu vết chà lớp (3) 2,10m.

Căn cứ vào vị trí sau cùng của hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường sau vụ tai nạn giao thông và các tài liệu khác đã xác minh, thu thập được, xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô tải biển số 47H – 006.24 với xe mô tô biển số 47H1 – 638.07 tương ứng với mặt đường, trong khu vực vòng xuyên, cách mép đường chuẩn 10,15m, cách điểm đầu vết cày xước 1,00m và cách mốc cố định 18,60m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 78/TTh-TTPY, ngày 23/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Y: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương ngực kín nặng (Gãy nhiều xương sườn, dập phổi, chấn thương tim)/ Chấn thương đầu mặt/ Nhiều chấn thương nặng khác do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 493/TgT-TTPY, ngày 03/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương để lại sẹo lồi mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải, kích thước (3 x 1,5)cm.

- Vết thương để lại sẹo mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước (1 x 0,5)cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y...ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là 3% (ba phần trăm).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 221/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Công L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công L và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Công L theo bản cáo trạng số 221/CT-VKS ngày 07/7/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Công L từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích” tại bản án số: 338/HSPT, Ngày 30/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 48; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận bị cáo Trần Công L và chủ xe ô tô tải biển số 47H – 006.24 là anh Nguyễn Đức P đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bà Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn H. Trong đó, 100.000.000 đồng là tiền chi phí mai táng cho bà Y, 30.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bà Y; 5.000.000 đồng là tiền thuốc và điều trị cho anh H; 15.000.000 đồng là tiền sửa chữa xe mô tô biển số 47H1 – 638.07 cho anh H.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 660187006983 cho bị cáo. Đã trả 01 chiếc xe ô tô tải biển số 47H – 006.24, nhãn hiệu: CHENGLONG, loại phương tiện: ô tô tải (có mui), số loại: LZ1310H7FBT/H, màu sơn: Bạc, tải trọng hàng hóa: 17.950kg, số máy YC6L33050LG2L9M00437, số khung LGGX5D650ML313728 cùng giấy tờ có liên quan cho anh P và trả 01 xe mô tô biển số 47H1 – 638.07, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: Đen Bạc, số máy: JA39E1517063, số khung: 3911LY179234 cho anh Nguyễn Văn H là các chủ sở hữu nhận sử dụng.

Bị hại anh Nguyễn Văn H khai: Sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho gia đình anh với số tiền 150.000.000 đồng, cha anh ông Hồng đã nhận tiền nên tại phiên tòa hôm nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xe mô tô anh đã nhận lại và sử dụng nên không yêu cầu Tòa án xem xét chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức P khai: Ngày 23/01/2022, ông có ngồi phía trước bên phải xe ô tô tải biển số 47H – 006.24. Khi xảy ra tai nạn, ông có đưa bà Y đến bệnh viện và sau khi bà Y chết ông cùng bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng, ông bồi thường 90.000.000 đồng). Chiếc ô tô tải biển số 47H – 006.24 là xe của ông, ông thuê bị cáo chạy. Hiện nay ông đã nhận lại xe và quản lý sử dụng nên không có yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Công L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 09<sup>h</sup>00' ngày 23/01/2022, Trần Công L điều khiển xe ô tô tải biển số 47H – 006.24 lưu thông từ hướng huyện C về đường M, thành phố B khi đi vào khu vực vòng xuyến đường M giao đường H thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do chuyển hướng qua đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã để phía trước bên phải xe ô tô tải biển số 47H – 006.24 tông vào phía sau, bên trái xe mô tô biển số 638.07 do anh Nguyễn Văn H điều khiển chở mẹ ruột ngồi phía sau là bà Nguyễn Thị Y đang lưu thông phía trước, bên phải cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Y tử vong, anh Nguyễn Văn H bị thương tích 03% và hư hỏng nhẹ hai phương tiện. Tai nạn xảy ra thuộc lỗi của bị cáo. Hành vi của bị cáo Trần Công L, đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

#### ***Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

##### ***a) Làm chết người;***

[2] Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các

quy định về đảm bảo an toàn. Khi chuyển hướng qua đường bị cáo thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn lưu thông. Thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên đã gây tai nạn là bà Y tử vong và anh H bị thương tích. Do đó đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu nên buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án số 338/HSPT, Ngày 30/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo chưa được xóa án tích là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại, tại phiên tòa anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh H thừa nhận bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho gia đình anh với số tiền 150.000.000 đồng. Ông H cha anh đã nhận đủ số tiền nên nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Đối với xe ô tô tải biển số 47H – 006.24, nhãn hiệu: CHENGLONG, loại phương tiện: ô tô tải (có mui), số loại: LZ1310H7FBT/H, màu sơn: Bạc, tải trọng hàng hóa: 17.950kg, số máy YC6L33050LG2L9M00437, số khung LGGX5D650ML313728 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản của anh Nguyễn Đức P. Nên, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô tải trên cùng giấy tờ có liên quan cho anh P, anh P đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 47H1 – 638.07, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: Đen Bạc, số máy: JA39E1517063, số khung: 3911LY179234 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của anh Nguyễn Văn H. Nên, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ có liên quan và giấy phép lái xe hạng A1 cho anh H, anh H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 660187006983. Qua điều tra xác định giấy phép lái xe trên là của bị cáo L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại giấy phép lái xe trên cho bị cáo L đã nhận quản lý, sử dụng nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

**[6] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Công L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ”

Xử phạt: Bị cáo Trần Công L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 01/8/2022.

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích” tại bản án số: 338/HSPT, Ngày 30/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Trần Công L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. (Được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 02/01/2020 của bản án số: 338/HSPT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Công L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.



**Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADSTP.B;
- THA phạt tù( để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị My My**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**